

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2021/DSST
Ngày: 27-12-2021
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Tân Sang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Khắc Hiếu và bà Võ Thị Hồng Trà

Thư ký phiên tòa: Bà Mai Lê Trúc Uyên – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Công Tình – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/12/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 31/2019/TLST-DS ngày 11/10/2019 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 120/2021/QĐXXST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2021, quyết định hoãn phiên tòa số 122/2021/QĐST-DS ngày 19 tháng 11 năm 2021, thông báo thay đổi thời gian mở lại phiên tòa số 121/2021/TB-TĐTG ngày 01/12/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K; Địa chỉ: 40-42-44 P,tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: ông Trần Tuấn A, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị làm đại diện.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Nhất T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Phú Yên.

Ông Tuấn ủy quyền lại cho ông Trần Kim T, chức vụ: Phó phòng Khách hàng cá nhân của Ngân hàng TMCP K – chi nhánh Phú Yên làm đại diện. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1979; Địa chỉ: Khu phố ...(nay là khu phố ..), phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 30/9/2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K, ông T trình bày: Ngày 20/9/2018, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K – chi nhánh Phú Yên (gọi tắt là Ngân hàng) và ông Nguyễn Hữu T có ký kết giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K Bank số 20018261000060, theo đó Ngân hàng cho T vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 20/9/2018 đến ngày 20/9/2021, mục đích vay: tiêu dùng, hình thức vay: Tín chấp. Trong quá trình sử dụng thẻ ông T đã sử dụng hết số tiền gốc là 19.766.244 đồng. Kể từ ngày 06/7/2019 cho đến nay ông T đã không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận đã ký kết là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nhiều lần Ngân hàng đã liên hệ và nhắc nhở nhưng ông T vẫn cố tình né tránh không thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 27/12/2021 ông T còn nợ tổng cộng số tiền 57.226.991 đồng trong đó nợ gốc 19.766.244 đồng, nợ lãi phát sinh 11.256.819 đồng, phí phạt chậm trả 15.256.819 đồng, phí phạt vượt hạn mức 10.193.954 đồng, phí thường niên 250.000 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn ông T phải trả dứt điểm số tiền nợ nêu trên và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng đã ký kết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hữu T vắng mặt nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng qui định. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật; Bị đơn không chấp hành các quy định pháp luật. Phát biểu ý kiến về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự, Điều 91, 95 Luật tổ chức tín dụng, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn ông T phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 27/12/2021 là 57.226.991 đồng và tiền lãi phát sinh theo giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K Bank đã ký kết. Về án phí: bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về hợp đồng tín dụng giữa pháp nhân và cá nhân không có mục đích kinh doanh là tranh chấp hợp đồng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố .. (nay là khu phố ..), phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Hữu T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên T hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung yêu cầu khởi kiện: Ngày 20/9/2018, giữa Ngân hàng thương mại cổ phần K – chi nhánh Phú Yên và ông Nguyễn Hữu T có ký kết giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K Bank số 20018261000060; Theo đó Ngân hàng cho T vay tổng số tiền 20.000.000đ, thời hạn vay từ ngày 20/9/2018 đến ngày 20/9/2021, mục đích vay: tiêu dùng, hình thức vay: Tín chấp. Sau khi vay, từ ngày 06/7/2019 đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/12/2021) ông T còn nợ Ngân hàng tổng cộng số tiền 57.226.991 đồng trong đó nợ gốc 19.766.244 đồng, nợ lãi phát sinh 11.256.819 đồng, phí phạt chậm trả 15.256.819 đồng, phí phạt vượt hạn mức 10.193.954 đồng, phí thường niên 250.000 đồng. Nhiều lần, Ngân hàng yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã ký kết. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng cộng số tiền 57.226.99 đồng trong đó nợ gốc 19.766.244 đồng, nợ lãi phát sinh 11.256.819 đồng, phí phạt chậm trả 15.256.819 đồng, phí phạt vượt hạn mức 10.193.954 đồng, phí thường niên 250.000 đồng và tiền lãi phát sinh theo giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K Bank số 20018261000060 ngày 20/9/2018 mà các bên đã ký kết.

Từ những căn cứ nêu trên nên chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Về án phí: Bị đơn ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 và Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Hữu T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần K tổng cộng số tiền 57.226.991 đồng (*năm mươi bảy triệu hai trăm hai mươi sáu nghìn chín trăm chín mươi một đồng*) về khoản tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/12/2021), ông Nguyễn Hữu T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà ông Nguyễn Hữu T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Hữu T phải chịu 2.861.349 đồng (*hai triệu tám trăm sáu mươi một nghìn ba trăm bốn mươi chín đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần K số tiền tạm ứng án phí 1.500.000 đồng (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số số AA/2015/0014963 ngày 10/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp.T;
- Chi cục THADS Tp.T;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Thị Tân Sang